TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** TỈNH QUẢNG NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Bàn, ngày 17 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 123/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn H, sinh năm: 1978

2. Chị Lê Thị Th, sinh năm: 1980

+ Cùng địa chỉ: Khối Viêm M, phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn H và chị Lê Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N. Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn H và chị Lê Thị Th là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không còn tình cảm với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn H và chị Lê Thị Th thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Lê Khánh H, sinh ngày 17/12/2009 và Nguyễn Duy T, sinh ngày 18/6/2012.

Các đương sự thỏa thuận: Giao con Nguyễn Lê Khánh H và Nguyễn Duy T cho chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Lê Khánh H hàng tháng là 1.500.000 đồng, cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Duy T hàng tháng là 1.500.000 đồng. Anh Nguyễn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn H và chị Lê Thị Th chịu 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn H và chị Lê Thị Th thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Lê Khánh H, sinh ngày 17/12/2009; Nguyễn Duy T, sinh ngày 18/6/2012.

Giao 02 con Nguyễn Lê Khánh H và Nguyễn Duy T cho chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Lê Khánh H hàng tháng là 1.500.000 đồng, cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Duy T hàng tháng là 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 08/2019 cho đến khi con Nguyễn Lê Khánh H, Nguyễn Duy T đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn H và chị Lê Thị Th phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001995 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành dân sự thị xã Điện án Bàn. Anh Nguyễn H và chị Lê Thị Th đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Điện Bàn;

THẨM PHÁN

- UBND phường Điện N;
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lộc